

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày: 17 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Ngọc Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Tý Em, sinh năm: 1980, tại Long An; nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng (đã chết) và bà Hồ My Sơn, sinh năm: 1960; có vợ Mai Thị K, sinh năm: 1981 và 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H: Luật sư Nguyễn Văn T – Chi nhánh Công ty Luật H – Đoàn luật sư M, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số 49, Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn Z, huyện Z, tỉnh Long An.

Đại diện bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1960 (Là cha đẻ của bị hại Nguyễn Văn F, đã chết), (có mặt);

2. Bà Phan Thị V, sinh năm: 1958 (Là mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Văn F, đã chết), (có mặt);

Cùng nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Người có E lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị K, sinh năm: 1981 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Phạm Tuấn D, sinh năm: 2000 (có mặt);
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
2. Huỳnh Minh Z, sinh năm: 1977 (vắng mặt);
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
3. Phạm Thị Ngọc G, sinh năm: 1977 (có mặt);
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 10 năm 2020, Nguyễn Ngọc H uống rượu cùng với Nguyễn Văn N, Phạm Đăng E, Phạm Công M, Phạm Tuấn D tại quán cà phê của chị Phạm Thị Ngọc G ở Ấp 1, xã B. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn F đến quán kêu cà phê uống, sau đó cầm ly cà phê đến bàn nhậu có H ngồi. Lúc này N, E và M đi về trước. H hỏi D “bạn hả Thời” (Thời là tên thường gọi của D) và hỏi tên của F thì D nói “tên Tê Thiên”. H nói “đẹp trai à, tướng ngon à, Tê Thiên đại thánh hả?”. F nói “tao ba mươi mấy tuổi rồi mày kêu hoài tao đánh bây giờ”. H nói “vậy xin lỗi, không biết tên gì thì kêu tê thiên đại thánh chứ kêu tên gì?”. F đứng dậy chỉ tay vào mặt của H đòi đánh. H nói “la chút ăn đòn à”. F tiếp tục chỉ tay vào mặt của H thì H dùng tay trái gạt ra rồi cung tay phải M nắm đấm đánh vào mũi của F một cái. F ngã nghiêng bên trái đầu đập xuống nền bê tông. H tiếp tục dùng chân đá vào mông, lưng của F từ 02 đến 03 cái. Sau đó, H dẫn xe mô tô ra ngoài đi về, F cũng ngồi dậy lấy xe mô tô chạy về. Về đến nhà, F đi tiểu nhưng tiểu không được nên lên giường nằm. Khi đó, bà Phan Thị V, mẹ của F thấy F trợn mắt và co giật nên đưa F đến bệnh viện huyện Z cấp cứu. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Long An và Bệnh viện Chợ Rẫy tiếp tục cấp cứu nhưng bác sĩ Bệnh viện chẩn đoán F bị chấn thương sọ não nặng nên gia đình đưa về nhà. Đến 00 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2020 thì F tử vong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.534/MBH-20 ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y TP Hồ Chí Minh kết luận đối với mẫu giám định gồm não, tim, phổi, gan, dạ dày, khí quản của Nguyễn Văn F như sau: chảy máu dưới nhện; dập vỏ não, cầu não; viêm cơ tim cấp; tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co; phù phổi cấp và dập phổi rải rác; viêm gan cấp; viêm loét chảy máu niêm mạc khí quản; viêm niêm mạc dạ dày thể nang lympho.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 724/DC.2020 ngày 21/10/2020 của Trung tâm pháp y TP Hồ Chí Minh kết luận mẫu máu của Nguyễn Văn F dưới ngưỡng phát hiện ethanol ngoại sinh trong máu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1019/2020/KLGD ngày 11/11/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Long An kết luận nguyên G chết của Nguyễn Văn F là do chấn thương sọ não/có tác động của ngoại lực vào vùng đầu.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSCĐ ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 05 đến 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị K (vợ của H) đã thỏa thuận với ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V (cha mẹ của F) đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Ngoài ra ông Q và bà V yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần và trợ cấp hàng tháng cho ông Q và bà V theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận: Diễn biến sự việc phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng nêu. Chỉ một mình bị cáo đánh bị hại chứ không có đồng phạm. Nguyên G dẫn đến sự việc là do hai bên xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên anh F chỉ tay vào mặt bị cáo nhiều lần dẫn đến bị cáo đánh anh F té ngã. Tuy nhiên anh F chết do chấn thương sọ não thì bị cáo không biết nguyên nhân do đâu. Về trách nhiệm dân sự thì bị cáo và gia đình đã bồi thường hết khả năng nên không thể bồi thường thêm theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H, Luật sư Nguyễn Văn T trình bày quan điểm bào chữa: Hành vi của bị cáo phạm đã vào tội cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo dưới khung hình phạt được quy định. Về trách nhiệm dân sự: Hoàn cảnh của bị cáo là hết sức khó khăn, vợ chồng bị cáo đều là lao động làm thuê, bị cáo đã bồi thường hết khả năng của mình (số tiền đã bồi thường là 150.000.000 đồng). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế của bị cáo.

Đại diện bị hại bà Phan Thị V trình bày: Sự việc diễn ra đúng như cáo trạng nêu và lời trình bày của bị cáo và những người làm chứng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho cha mẹ của bị hại mỗi tháng 7.000.000 đồng/02 người. Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Các chứng từ cũng như các khoản chi tiêu cho đám tang của anh D thì hiện nay đã thất lạc, gia đình không còn lưu giữ nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Đại diện bị hại ông Nguyễn Văn Q đồng ý với lời trình bày của bà V, không có ý kiến bổ sung.

Người làm chứng chị Phạm Thị Ngọc G khai: Chị không chứng kiến trực tiếp bị cáo đánh anh F như thế nào nhưng có nghe hai bên cãi vã nhau. Sau khi bị cáo đánh anh F thì chị G chạy từ phía sau hồ nước lên thì thấy anh F đã ngồi dậy còn bị cáo đi ra ngoài lấy xe về, sau đó thì anh F và Phạm Tuấn D cũng đi về. Tại hiện trường xảy ra sự việc thì gia đình chị không có gắn camera giám sát.

Người làm chứng anh Phạm Tuấn D khai: Anh D là người trực tiếp uống rượu với anh F và bị cáo H, anh D chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra. Do anh D giới thiệu cho bị cáo tên anh F là “Tê Thiên” nên bị cáo gọi anh F là “Tê thiên đại thánh”. Vì vậy, hai bên xảy ra cãi vã, anh F chỉ tay vào mặt bị cáo nên bị cáo đánh anh F té ngã đập đầu xuống nền xi măng nơi uống rượu. Khi anh F đứng dậy thì anh D thấy tai và mũi của anh F chảy máu, sau đó thì tất cả đi về. Trên đường về thì anh F không có va chạm giao thông với ai hay té ngã ở đâu cả, chỉ thấy anh F đi tiểu không được rồi vào nhà tắm thì anh D đi về.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị K khai: Chị và bị cáo Nguyễn Ngọc H là vợ chồng hợp pháp. Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình đã cầm cố tài sản để lấy tiền bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Nay phía gia đình bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho cha mẹ của bị hại mỗi tháng 7.000.000 đồng/02 người. Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật thì gia đình hoàn toàn không đồng ý.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Văn T đối với bản luận tội: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo dưới khung hình phạt được quy định. Về trách nhiệm dân sự: Hoàn cảnh của bị cáo là hết sức khó khăn, vợ chồng bị cáo đều là lao động làm thuê, bị cáo đã bồi thường hết khả năng của mình (số tiền đã bồi thường là 150.000.000 đồng). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế của bị cáo.

Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Về trách nhiệm hình sự, bị cáo đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Về trách nhiệm dân sự theo yêu cầu của gia đình bị hại thì bị cáo không đồng ý vì không còn khả năng bồi thường thêm.

Ý kiến của đại diện bị hại đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Về trách nhiệm hình sự: Đồng ý về tội danh và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo cấp dưỡng hàng tháng cho cha mẹ của bị hại mỗi tháng 7.000.000 đồng/02 người. Bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn, hối hận, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm E, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại, người có E lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Do có mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12 tháng 10 năm 2020, tại quán cà phê của chị Phạm Thị Ngọc G, ở Ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã đâm vào mặt của anh Nguyễn Văn F 01 cái, làm F ngã đập đầu xuống nền bê tông, tiếp tục, H dùng chân đá vào lưng, hông của F từ 02 đến 03 cái. Hậu quả bị hại Nguyễn Văn F tử vong do bị chấn thương sọ não/có tác động của ngoại lực vào vùng đầu.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau:

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người;

b) ”

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo M khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại (số tiền là 150.000.000 đồng); đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có G thân tốt; ngoài ra bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây nên hậu quả là bị hại Nguyễn Văn F bị tử vong. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý về hành vi nhưng vô ý về hậu quả. Xét, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Sau khi sự việc xảy ra thì phía gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền là 150.000.000 đồng. Tại phiên tòa thì đại diện bị hại không đưa ra được số tiền cụ thể về chi phí hợp lý cho việc mai táng, cứu chữa cho anh Nguyễn Văn F và cho rằng các giấy tờ, hóa đơn đã bị thất lạc nên không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ vào hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì chi phí mai táng chỉ được tính các khoản như tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi phí khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung tại địa phương. Hiện nay, toàn bộ chi phí trên theo phong tục trên địa bàn huyện C số tiền là khoảng 30.000.000 đồng. Như vậy, số tiền mà 02 bên thỏa thuận bồi thường còn dư là 120.000.000 đồng, số tiền này sẽ được xem xét giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng và yêu cầu bù đắp tổn thất về tinh thần.

[6.2] Đối với khoản tiền yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng: Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V là cha và mẹ của bị hại Nguyễn Văn F nhưng ông Q và bà V không thuộc trường hợp không có khả năng lao động. Tại phiên tòa ông V và bà Q khai vẫn còn có tài sản là đất ruộng để sản xuất và đất thổ để ở và do ông bà đứng tên để sử dụng đất nên ông Q và bà V không thuộc trường hợp đối tượng được bồi thường

khoản tiền cấp dưỡng. Do đó, yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng cho ông Q và bà V mỗi tháng 7.000.000 đồng/02 người là không có căn cứ chấp nhận.

[6.3] Đối với yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm: Ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V là cha mẹ đẻ và là hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Nguyễn Văn F nên được xem xét giải quyết khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Thiệt hại về tính mạng của Nguyễn Văn F đã gây ra nỗi đau thương, mất mát vô cùng lớn cho ông Q và bà V. Do đó, xét thấy cần phải chấp nhận yêu cầu của ông Q và bà V ở mức bồi thường cao nhất là 100 tháng lương cơ sở. Hiện nay theo quy định thì mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng. Được khấu trừ khoản tiền còn thừa mà phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 120.000.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 29.000.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù là phù hợp.

[8] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[3.1] Chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V số tiền là 29.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3.2] Không chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V về yêu cầu bị cáo cấp dưỡng hàng tháng là 7.000.000 đồng/02 người.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo

Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước. Ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thị V được miễn án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có E thoả thuận thi hành án, E yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc

